



LỊCH THI HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025-2026
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
1	Tiếng Anh	030100059701	23CĐCK01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm (phiếu trả lời)	5	2	B001	7:30	2	08/12/2025			Nghe	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
2	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146201	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm (phiếu trả lời)	4	11	B001	7:30	2	08/12/2025			Nghe	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
3	Tiếng Anh	030100059701	23CĐCK01	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	5	2	B001	9:30	2	08/12/2025			Viết	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
4	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146201	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận	4	11	B001	9:30	2	08/12/2025			Viết	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
5	Tiếng Anh	030100059701	23CĐCK01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	2	B001	12:30	2	08/12/2025			Nói	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146201	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	11	B001	12:30	2	08/12/2025	1	1-5	Nói	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146201	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	11	B005	12:30	2	08/12/2025	2	6-11	Nói	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
8	Tiếng Anh	030100059701	23CĐCK01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	5	2	A113A	14:30	2	08/12/2025			Đọc	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
9	Tiếng Anh chuyên ngành 2 -PV Hàng hóa	030100146201	23CĐTM01	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm online	4	11	A113A	14:30	2	08/12/2025			Đọc	Thi 4 kỹ năng - ghép phòng
10	Tuần tra và canh gác	030100026201	23CĐAN01	Khoa Quản trị kinh doanh	Thực hành	3	2	D03	7:30	3	09/12/2025				Ghép phòng
11	Kỹ năng giao tiếp và văn hóa an ninh hàng không	030100132001	23CĐAN01	Khoa Quản trị kinh doanh	Thực hành	3	1	D03	7:30	3	09/12/2025				Ghép phòng
12	Bảo vệ hiện trường	030100024301	23CĐAN01	Khoa Quản trị kinh doanh	Thực hành	2	1	D03	9:30	3	09/12/2025				Ghép phòng
13	Bảo vệ tàu bay	030100026301	23CĐAN01	Khoa Quản trị kinh doanh	Thực hành	2	3	D03	9:30	3	09/12/2025				Ghép phòng
14	Vận chuyển hàng không	030100060901	23CĐAN01	Khoa Kinh tế hàng không	Tự luận	2	1	B101	12:30	3	09/12/2025				Ghép phòng
15	An toàn hàng không, an toàn sân đỗ	030100101701	23CĐAN01	Khoa Quản trị kinh doanh	Tự luận	3	2	B101	12:30	3	09/12/2025				Ghép phòng
16	Hàng hóa nguy hiểm	030100061001	23CĐAN01	Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không	Tự luận	2	4	B001	14:30	3	09/12/2025				
17	Dịch vụ không lưu	030100023601	20CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	7:30	7	13/12/2025				Ghép phòng
18	Dẫn đường hàng không	030100032301	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	D02	7:30	7	13/12/2025				Ghép phòng
19	Pháp luật hàng không (Aviation Law)	030100060101	23CĐAN01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	3	D02	7:30	7	13/12/2025				Ghép phòng
20	Sân bay	030100063001	20CĐKL01	Khoa Xây dựng	Trắc nghiệm online	3	1	A113B	12:30	7	13/12/2025				Ghép phòng
21	Thuật ngữ chuyên ngành KTHK 1	030100102801	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Báo cáo	3	3	B001	12:30	7	13/12/2025				Ghép phòng

STT	Môn thi	Mã LHP	Lớp	Khoa chủ quản	Hình thức thi	Số tín chỉ	Sĩ số	Phòng Thi	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Nhóm	Từ sĩ số	Cột điểm thi	Ghi Chú
22	Thuật ngữ chuyên ngành KTHK 2	030100102901	23CĐCK01	Khoa Kỹ thuật Hàng không	Báo cáo	3	1	B001	12:30	7	13/12/2025				Ghép phòng
23	Tổng quan về Hàng không dân dụng	030100000101	23CĐAN01	Khoa Kinh tế hàng không	Trắc nghiệm online	3	1	D02	7:30	8	14/12/2025				Ghép phòng
24	Chính trị	030100059001	23CĐAN01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	4	4	D02	7:30	8	14/12/2025				Ghép phòng
25	Pháp luật	030100022801	23CĐAN01	Khoa Cơ bản	Trắc nghiệm online	2	5	A113B	9:30	8	14/12/2025				Ghép phòng
26	Khí tượng hàng không	030100002901	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Trắc nghiệm online	3	2	A113B	12:30	8	14/12/2025				Ghép phòng
27	Thực tập doanh nghiệp.KL	030100178301	23CĐKL01	Khoa Khai thác hàng không	Báo cáo	7	20								Theo lịch của khoa, sinh viên nộp báo cáo cho khoa

Lập lịch thi



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh , ngày 26 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thiện Lưu